Đầu cos (đầu cosse) dây điện là gì ? phân loại và ứng dụng các loại đầu cos dây điện phổ biến hiện nay



Đầu cos tròn bọc nhựa 5mm

Đầu cos dây điện hay còn có nhiều cách gọi và tên gọi khác nhau như

+ ***Đầu cosse dây điện***

+ ***Đầu nối dây điện***

+ ***Đầu cốt***

+ ***Đầu cos***

+ ***Cút nối dây điện***

theo danh pháp quốc tế thì gọi là ***Terminal*** nhưng thông thường sẽ được gọi theo tên tiếng anh là ***head cosse*** là một loại phụ kiện thiết bị điện chuyên dùng để đấu nối các mối nối dây điện với các thiết bị điện khác hoặc, đấu nối dây cáp điện với dây cáp điện, nhằm đảm bảo tính an toàn cũng như tính thẩm mỹ của mối đấu ở mức cao.

Ứng dụng của đầu cos

Ngày nay các ngành công nghiệp điện ngày càng phát triển mạnh mẽ, các vật dụng và thiết bị điện trong đời sống ngày càng nhiều và thông dụng, nên ứng dụng của **đầu cốt** ngày càng thiết yếu và rộng rãi hơn. Ta có thể thấy **đầu cốt** được ứng dụng trong các thiết bị điện xung quanh mình như

+ **Đầu cốt** để đấu aptomat (attomat), đấu bình ắc quy, đấu hạt công tắc, đấu điện xe máy, ô tô, đấu bình nóng lạnh, đấu bình ắc quy xe đạp điện …vv

Đầu cos (đầu cosse) dây điện và phân loại các loại đầu cos

Hiện nay trên thị trường có rất nhiều các loại **đầu cốt** khác nhau với vô vàn các hình dáng chủng loại và kích thước, nhưng nhìn chung sẽ được phân loại theo một số cách như sau

Phân loại theo nguyên liệu chế tạo sẽ có một số loại như sau

Đầu cos (đầu cosse) đồng đỏ

Công ty Thiết Bị Công Nghiệp
Động Lực



0902.091.84

Đầu cốt đồng đỏ, cosse điện

Đầu cos đồng nhôm

Đầu cos đồng nhôm là loại đầu cos động lực được chế tạo từ hợp kim của đồng và nhôm chuyên dùng để đấu nối dây cáp điện có lõi nhôm với các bản tiếp xúc của thiết bị điện bằng đồng. Là loại đầu cốt có khả năng chịu tải cao, thường được dùng với những dòng điện có điện áp và dòng điện có cường độ lớn.

- Đầu cốt đồng nhôm có 2 loại chính là
- Đầu cốt đồng nhôm 1 lỗ và đầu cốt đồng nhôm 2 lỗ

Bảng giá đầu cos đồng nhôm tham khảo

Mã sản phẩm	đơn vị tính	đơn giá VNĐ	
Đầu cốt đồng nhôm 1 lỗ DTL 1-10	1 cái	6200	t
Đầu cốt đồng nhôm 1 lỗ DTL 1-16	1 cái	7600	t
Đầu cốt đồng nhôm 1 lỗ DTL 1-25	1 cái	8200	t
Đầu cốt đồng nhôm 1 lỗ DTL 1-35	1 cái	8500	t
Đầu cốt đồng nhôm 1 lỗ DTL 1-50	1 cái	10000	t
Đầu cốt đồng nhôm 1 lỗ DTL 1-70	1 cái	15000	t
Đầu cốt đồng nhôm 1 lỗ DTL 1-95	1 cái	20600	t
Đầu cốt đồng nhôm 2 lỗ DTL 2-25	1 cái	20000	t
Đầu cốt đồng nhôm 2 lỗ DTL 2-35	1 cái	26000	t
Đầu cốt đồng nhôm 2 lỗ DTL 2-50	1 cái	32000	t
Đầu cốt đồng nhôm 2 lỗ DTL 2-70	1 cái	46000	t
Đầu cốt đồng nhôm 2 lỗ DTL 2-95	1 cái	67000	t



Đầu cos đồng nhôm DTL

Đầu cos nhôm

Là loại đầu cosse được chế tạo hoàn toàn từ chất liệu là nhôm, chuyên dùng để bấm nối dây cáp điện có lõi là nhôm.



Đầu cốt nhôm

Phân loại theo hình dạng

Đầu cos tròn trần (Ring Terminal)

Đầu cốt tròn trần còn thường được gọi với tên khác là **đầu cốt khuyên**, tên tiếng anh là **Ring terminal**. Là một loại **đầu nối điện** thông dụng được sử dụng thường xuyên trong công tác đấu nối dây cáp điện. Đầu cốt tròn có 2 loại là **đầu cosse tròn trần** và **đầu cốt tròn bọc nhựa** cách điện.

Hướng dẫn cách đọc thông số kỹ thuật của đầu có tròn trần

Đầu cốt tròn trần được ký hiệu theo cách sau: RNB X-Y

Trong đó:

- RNB là mã của **đầu cốt tròn trần**
- X là tiết diện đầu bấm dây điện, cũng là tiết diện của dây cáp điện tương ứng với đầu cốt đó.

- Y là tiết diện của lỗ bắt ốc.

Ví dụ: RNB 2-4

. RNB là mã sản phẩm của **đầu cốt tròn trần**

. 2 là tiết diện dây dẫn tương ứng ($2mm^2$)

. 4 là lỗ bắt ốc tương ứng (ốc 4 ly)

Chú ý: trên đây chỉ là cách đọc 2 thông số cơ bản nhất của đầu cos, ngoài ra đầu cosse còn nhiều thông số liên quan khác như độ dầy, chất liệu, khả năng chịu tải ...vv. Để biết thông số chính xác nhất xin vui long liên hệ trực tiếp để được tư vấn.

Bảng giá đầu cos tròn trần (ring terminal) tham khảo

Mã sản phẩm	đơn vị tính	đơn giá VN
đầu cosse tròn trần RNB 1.25-3	cái	162
đầu cosse tròn trần RNB 1.25-4	cái	162
đầu cosse tròn trần RNB 1.25-5	cái	172
đầu cosse tròn trần RNB 1.25-6	cái	220
đầu cosse tròn trần RNB 1.25-8	cái	220
đầu cosse tròn trần RNB 1.25-10	cái	320
đầu cosse tròn trần RNB 2-3	cái	190
đầu cosse tròn trần RNB 2-5	cái	270
đầu cosse tròn trần RNB 2-6	cái	452
đầu cosse tròn trần RNB 2-8	cái	460
đầu cosse tròn trần RNB 2-10	cái	290

đầu cosse tròn trần RNB 3.5-5	**cái**	**280**
đầu cosse tròn trần RNB 5.5-6	**cái**	**370**
đầu cosse tròn trần RNB 5.5-8	**cái**	**400**
đầu cosse tròn trần RNB 5.5-10	**cái**	**400**
đầu cosse tròn trần RNB 8-6	**cái**	**1120**
đầu cosse tròn trần RNB 14-6	**cái**	**2300**
đầu cosse tròn trần RNB 22-10	**cái**	**3700**
đầu cosse tròn trần RNB 38-10	**cái**	**4800**



đầu cos tròn trần bằng đồng

Đầu cos tròn bọc nhựa (ring terminals)

Cách đọc thông số kỹ thuật của đầu có tròn bọc nhựa

Đầu cốt tròn bọc nhựa được ký hiệu theo cách sau: RV X-Y

Trong đó:

- RV là mã của **đầu cốt tròn bọc nhựa**
- X là tiết diện đầu bấm dây điện, cũng là tiết diện của dây cáp điện tương ứng với đầu cốt đó.
- Y là tiết diện của lỗ bắt ốc.

Ví dụ: RV 5-6

. RV là mã sản phẩm của **đầu cốt tròn bọc nhựa**

. 5 là tiết diện dây dẫn tương ứng ($5mm^2$)

. 6 là lỗ bắt ốc tương ứng (ốc 6 ly)

Bảng báo giá đầu cos tròn bọc nhựa (insulated ring terminal) tham khảo

Mã sản phẩm	đơn vị tính	đơn giá V
đầu **cosse** khuyên bọc nhựa RV 1.25-4 vàng	cái	180
đầu **cosse** khuyên bọc nhựa RV 1.25-4 xanh	cái	180
đầu **cosse** khuyên bọc nhựa RV 1.25-4 đỏ	cái	180
đầu **cosse** khuyên bọc nhựa RV 1.25-3 đỏ	cái	150
đầu **cosse** khuyên bọc nhựa RV 1.25-10 đỏ	cái	180
đầu **cosse** khuyên bọc nhựa RV 1.25-8 đỏ	cái	370
đầu **cosse** khuyên bọc nhựa RV 1.25-6 đỏ	cái	270

đầu **cosse** khuyên bọc nhựa RV 1.25-5 đỏ	cái	270
đầu **cosse** khuyên bọc nhựa RV 1.25-3 vàng	cái	180
đầu **cosse** khuyên bọc nhựa RV 2-10 xanh	cái	0
đầu **cosse** khuyên bọc nhựa RV 2-5 vàng	cái	200
đầu **cosse** khuyên bọc nhựa RV 2-5 đỏ	cái	200
đầu **cosse** khuyên bọc nhựa RV 2-5 xanh	cái	200
đầu **cosse** khuyên bọc nhựa RV 2-10 đỏ	cái	380
đầu **cosse** khuyên bọc nhựa RV 2-8 xanh	cái	280
đầu **cosse** khuyên bọc nhựa RV 2-6 xanh	cái	280
đầu **cosse** khuyên bọc nhựa RV 2-5 xanh dương	cái	200
đầu **cosse** khuyên bọc nhựa RV 2-4 xanh	cái	180
đầu **cosse** khuyên bọc nhựa RV 2-3 xanh	cái	180
đầu **cosse** khuyên bọc nhựa RV 3.5-4 đỏ	cái	330
đầu **cosse** khuyên bọc nhựa RV 3.5-6 xanh	cái	420
đầu **cosse** khuyên bọc nhựa RV 3.5-6 đỏ	cái	420
đầu **cosse** khuyên bọc nhựa RV 3.5-5 xanh	cái	330
đầu **cosse** khuyên bọc nhựa RV 3.5-5 đỏ	cái	330
đầu **cosse** khuyên bọc nhựa RV 3.5-6 đen	cái	450
đầu **cosse** khuyên bọc nhựa RV 3.5-5 đen	cái	330

đầu **cosse** khuyên bọc nhựa RV 3.5-4 đen	cái	330
đầu **cosse** khuyên bọc nhựa RV 5.5-8 đỏ	cái	0
đầu **cosse** khuyên bọc nhựa RV 5.5-4 vàng	cái	0
đầu **cosse** khuyên bọc nhựa RV 5.5-5 vàng	cái	460
đầu **cosse** khuyên bọc nhựa RV 5.5-8 xanh dường	cái	680



đầu cos tròn bọc nhựa bằng đồng

Đầu cos chữ Y trần (non insulated spade terminal)

đầu cosse chữ y còn thường được gọi là cốt chỉa, cosse chẻ hoặc cos chĩa, tên tiếng anh là **spade terminal.** Là một loại đầu cốt được sử dụng phổ biến và thông dụng nhất. Đầu cốt chữ y có 2 loại **cos y trần** và bọc nhựa cách điện. Được dùng chủ rất nhiều trong công tác đấu nối tủ điện dân dụng cũng như công nghiệp.

Chuyên đấu ở các cầu đấu chia dây điện (domino block TB). Trong điện dân dụng sử dụng nhiều để đấu CB aptomat, bình ắc quy xe điện …vv.

Cách đọc thông số kỹ thuật đầu cos chữ y trần – non insulated spade terminal

Đầu cos chữ Y trần được ký hiệu theo phương pháp: SNB X-Y

Trong đó:

- SNB là mã của **đầu cốt chữ Y trần**
- X là tiết diện đầu bấm dây, cũng là tiết diện dây điện tương ứng với đầu cos đó
- Y là tiết diện giữa 2 càng bắt ốc.

Ví dụ: SNB 2-4

. SNB là mã sản phẩm của **đầu cốt chữ Y trần**

. 2 là tiết diện dây dẫn tương ứng ($2mm^2$)

. 4 là lỗ bắt ốc tương ứng (ốc 4 ly)

Bảng báo giá đầu cos chữ Y trần – non insulated spade terminal tham khảo

Mã sản phẩm	đơn vị tính	đơn giá VNĐ
đầu **cosse** chữ y trần SNB 5.5-6	cái	đang update
đầu **cosse** chữ y trần SNB 3.5-5	cái	đang update
đầu **cosse** chữ y trần SNB 2-6	cái	đang update
đầu **cosse** chữ y trần SNB 2-5	cái	đang update
đầu **cosse** chữ y trần SNB 2-4	cái	đang update
đầu **cosse** chữ y trần SNB 2-3	cái	đang update
đầu **cosse** chữ y trần SNB 1.25-6	cái	đang update

đầu **cosse** chữ y trần SNB 1.25-5	cái	đang update
đầu **cosse** chữ y trần SNB 1.25-4	cái	đang update
đầu **cosse** chữ y trần SNB 1.25-3	cái	đang update



Đầu cos chữ y trần bấm dây điện bằng đồng

Đầu cos chữ Y bọc nhựa (Insulated spade terminal)

Ví dụ ta có 1 đầu cos ký hiệu là SV 2-4

Vậy đây là đầu cốt chữ Y bọc nhựa

. SV là mã sản phẩm của **đầu cốt chữ Y bọc nhựa**

. 2 là tiết diện dây dẫn tương ứng (2mm²)

. 4 là lỗ bắt ốc tương ứng (ốc 4 ly)

Mã sản phẩm	đơn vị tính	đơn giá VNĐ
đầu cosse chữ y bọc nhựa SV 1.25-4blue	cái	150
đầu cosse chữ y bọc nhựa SV 1.25-3 BLU	cái	150
đầu cosse chữ y bọc nhựa SV 1.25-3 YELLOW	cái	150
đầu cosse chữ y bọc nhựa SV 1.25-4 YELLOW	cái	150
đầu cosse chữ y bọc nhựa SV 2-4 red	cái	190
đầu cosse chữ y bọc nhựa SV 2-3 red	cái	190
đầu cosse chữ y bọc nhựa SV 5.5-5 yellow	cái	0
đầu cosse chữ y bọc nhựa SV 5.5-8blu	cái	850
đầu cosse chữ y bọc nhựa SV 5.5-8R	cái	850
đầu cosse chữ y bọc nhựa SV 3.5-5 red	cái cái	330
đầu cosse chữ y bọc nhựa SV 3.5-5 blue	cái cái	330
đầu cosse chữ y bọc nhựa SV 3.5-5 black	cái cái	330
đầu cosse chữ y bọc nhựa SV 3.5-4	cái cái	330
đầu cosse chữ y bọc nhựa SV2-3.2 blue	cái	143

	cái	
đầu cosse chữ y bọc nhựa SV2-3.2 red	cái cái	143
đầu cosse chữ y bọc nhựa SV 2-6	cái cái	205
đầu cosse chữ y bọc nhựa SV 2-5	cái cái	198
đầu cosse chữ y bọc nhựa SV 2-4 xanh	cái cái	190
đầu cosse chữ y bọc nhựa SV 2-3 blue	cái cái	190
đầu cosse chữ y bọc nhựa SV 1.25-6	cái cái	200
đầu cosse chữ y bọc nhựa SV 1.25-5	cái cái	180
đầu cosse chữ y bọc nhựa SV 1.25-4	cái cái	150
đầu cosse chữ y bọc nhựa SV 1.25-3	cái cái	150

Mã sản phẩm	đơn vị tính	đơn giá VNĐ
đầu cosse chữ y bọc nhựa SV 1.25-4blue	cái	150
đầu cosse chữ y bọc nhựa SV 1.25-3 BLU	cái	150
đầu cosse chữ y bọc nhựa SV 1.25-3 YELLOW	cái	150
đầu cosse chữ y bọc nhựa SV 1.25-4 YELLOW	cái	150
đầu cosse chữ y bọc nhựa SV 2-4 red	cái	190
đầu cosse chữ y bọc nhựa SV 2-3 red	cái	190
đầu cosse chữ y bọc nhựa SV 5.5-5 yellow	cái	0
đầu cosse chữ y bọc nhựa SV 5.5-8blu	cái	850
đầu cosse chữ y bọc nhựa SV 5.5-8R	cái	850
đầu cosse chữ y bọc nhựa SV 3.5-5 red	cái cái	330
đầu cosse chữ y bọc nhựa SV 3.5-5 blue	cái cái	330
đầu cosse chữ y bọc nhựa SV 3.5-5 black	cái cái	330
đầu cosse chữ y bọc nhựa SV 3.5-4	cái cái	330
đầu cosse chữ y bọc nhựa SV2-3.2 blue	cái	143

	cái	
đầu cosse chữ y bọc nhựa SV2-3.2 red	cái cái	143
đầu cosse chữ y bọc nhựa SV 2-6	cái cái	205
đầu cosse chữ y bọc nhựa SV 2-5	cái cái	198
đầu cosse chữ y bọc nhựa SV 2-4 xanh	cái cái	190
đầu cosse chữ y bọc nhựa SV 2-3 blue	cái cái	190
đầu cosse chữ y bọc nhựa SV 1.25-6	cái cái	200
đầu cosse chữ y bọc nhựa SV 1.25-5	cái cái	180
đầu cosse chữ y bọc nhựa SV 1.25-4	cái cái	150
đầu cosse chữ y bọc nhựa SV 1.25-3	cái cái	150



đầu cos chữ y bọc nhựa bấm dây điện bằng đồng

Đầu cos pin rỗng đơn (Pin terminal)

Đầu cốt pin rỗng hay còn thường gọi với tên gọi khác là **đầu cốt kim rỗng**, tên gọi tiếng anh là **pin terminal**. Đây là một loại đầu nối điện được sử dụng chủ yếu trong việc bấm dây điện để đấu vào CB ở trong tủ điện và hệ thống điện năng lượng mặt trời.

Cách đọc thông số kỹ thuật đầu cos pin rỗng bọc nhựa – cốt kim rỗng (pin terminal)

Đầu cos pin rỗng được ký hiệu theo phương pháp. **E AB**

E là mã của đầu cốt pin rỗng

A là tiết diện dây điện tương ứng sử dụng với đầu cốt đó

B là chiều dài đầu kim

Ví dụ thực tế: E1508

. E là mã sản phẩm của **đầu cốt pin rỗng đơn**

. 15 là tiết diện dây dẫn tương ứng (1.5mm²)

. 08 chiều dài đầu kim (8mm)

đầu cốt pin rỗng đơn E dùng cho 1 dây có tiết diện tương ứng. Ví dụ E1508 dùng cho 1 dây cáp điện có tiết diện 1.5mm². **Đầu cốt pin rỗng đơn** chuyên dùng để đấu tủ điện công nghiệp cũng như dân dụng. Dùng câu nối dây từ Aptomat, CB, MCB, MCCB hoặc đấu hạt công tắc, ổ điện âm tường trong điện dân dụng.

Bảng báo giá đầu cos pin rỗng bọc nhựa – cord end terminal tham khảo

Mã sản phẩm	đơn vị tính	đơn giá VNĐ	
Đầu cốt pin rỗng bọc nhựa E0508	1 cái	80	t
Đầu cốt pin rỗng bọc nhựa E7508	1 cái	110	t
Đầu cốt pin rỗng bọc nhựa E1008	1 cái	130	t
Đầu cốt pin rỗng bọc nhựa E1508	1 cái	150	t
Đầu cốt pin rỗng bọc nhựa E4009	1 cái	220	t
Đầu cốt pin rỗng bọc nhựa E6012	1 cái	320	t
Đầu cốt pin rỗng bọc nhựa E10-12	1 cái	450	t
Đầu cốt pin rỗng bọc nhựa E16-12	1 cái	580	t
Đầu cốt pin rỗng bọc nhựa E25-16	1 cái	1200	t

Đầu cos pin rỗng bọc nhựa

cord end terminal

dongluchp.com



đầu cos pin rỗng bọc nhựa bấm dây điện bằng đồng

Đầu cos pin rỗng đôi (twin cord end terminal)

Cách đọc thông số kỹ thuật đầu cos pin rỗng đôi – twin cord end terminal

Ví dụ: TE1508

. TE là mã sản phẩm của **đầu cốt pin rỗng đôi**

. 15 là tiết diện dây dẫn tương ứng (1.5mm²)

. 08 chiều dài đầu kim (8mm)

đầu cốt pin rỗng đôi TE dùng cho 2 dây có tiết diện tương ứng. **Ví dụ TE1508 dùng cho 2 dây cáp điện có tiết diện 1.5mm²**. **Đầu cốt pin rỗng đôi** chuyên dùng để đấu tủ điện công nghiệp cũng như dân dụng. Dùng câu nối dây từ Aptomat, CB, MCB, MCCB hoặc đấu hạt công tắc, ổ điện âm tường trong điện dân dụng.

Bảng báo giá đầu cos pin rỗng bọc nhựa – twin cord end terminal tham khảo

Mã sản phẩm	đơn vị tính	đơn giá VN
TE60-12R	cái	260.0
TE60-12BL	cái	260.0
TE10-12R	cái	235.0
TE10-12BL	cái	235.0
TE16-14 r	cái	970.0
TE16-14 bl	cái	970.0
TE10-14 r	cái	860.0
TE10-14 bl	cái	860.0
TE6014 r	cái	520.0
TE6014 bl	cái	520.0
TE4012 bl	cái	380.0
TE4012 r	cái	380.0
TE1508blu	cái	314.0
TE2510BLU	cái	463.0



đầu cos pin rỗng đôi bấm dây điện bằng đồng

[Đầu cos pin dẹp bọc nhựa (insulated blade terminal)]

Đầu cốt pin dẹp bọc nhựa còn gọi là đầu cos kim dẹt, tên gọi tiếng Anh là insulated blade terminal. Là một loại cốt dùng trong đấu nối Aptomat, CB, MCCB. Được chế tạo từ đồng thau.

Cách đọc thông số kỹ thuật đầu cos pin dẹp bọc nhựa – insulated blade terminal

Đầu cos pin rỗng bọc nhựa được ký hiệu theo phương pháp. **DBV X-Y**

Trong đó

DBV là mã của **đầu cốt pin dẹp bọc nhựa**

A là tiết diện dây điện tương ứng sử dụng với **đầu cốt** đó

B là chiều dài đầu kim

Ví dụ: DBV 1.25-10

. DBV là mã sản phẩm của **đầu cốt pin dẹp bọc nhựa**

. 1.25 là tiết diện dây dẫn tương ứng (1.25mm²)

. 10 chiều dài đầu kim (10mm)

đầu cốt pin dẹt chuyên dùng để đấu Aptomat, CB, MCCB, MCB

Bảng báo giá đầu cos pin rỗng bọc nhựa – insulated blade terminal tham khảo

Mã sản phẩm	đơn vị tính	đơn giá VNĐ
Đầu cốt pin dẹp bọc nhựa DBV 1.25-10	1 cái	300
Đầu cốt pin dẹp bọc nhựa DBV 1.25-14	1 cái	300
Đầu cốt pin dẹp bọc nhựa DBV 2-10	1 cái	380
Đầu cốt pin dẹp bọc nhựa DBV 2-18	1 cái	470
Đầu cốt pin dẹp bọc nhựa DBV 5-10	1 cái	520
Đầu cốt pin dẹp bọc nhựa DBV 5-14	1 cái	590
Đầu cốt pin dẹp bọc nhựa DBV 8-14	1 cái	2000
Đầu cốt pin dẹp bọc nhựa DBV 14-16	1 cái	3000

Đầu cos pin dẹp
insulated blade terminal
dongluchp.com



đầu cos pin dẹp bọc nhựa bấm dây điện bằng đồng

[Đầu cos pin dẹp trần – non insulated blade terminal]

Ví dụ: **DBN 2-10**

. DBNlà mã sản phẩm của **đầu cốt pin dẹp trần**

. 2 là tiết diện dây dẫn tương ứng (2mm²)

. 10 chiều dài đầu kim (10mm)

đầu cốt pin dẹt chuyên dùng để đấu Aptomat, CB, MCCB, MCB, khởi động từ (contactor).

Bảng báo giá đầu cos pin dẹp trần – non insulated blade terminal tham khảo

Mã sản phẩm	đơn vị tính	đơn giá VNĐ	
Đầu cốt pin dẹt trần DBN 1.25-10	1 cái	300	t

Đầu cốt pin dẹt trần DBN 1.25-14	1 cái	300	t
Đầu cốt pin dẹt trần DBN 2-10	1 cái	380	t
Đầu cốt pin dẹt trần DBN 5.5-14	1 cái	470	t
Đầu cốt pin dẹt trần DBN 8-14	1 cái	520	t
Đầu cốt pin dẹt trần DBN 14-16	1 cái	590	t



đầu cos pin dẹp trần bấm dây điện bằng đồng

Đầu cos pin tròn đặc – Tin crimp pin terminal

Đầu cốt pin tròn đặc hay vẫn gọi là đầu cốt kim tròn đặc, tên tiếng Anh là **tin crimp pin terminal**. Là một loại **đầu cos** chuyên dụng được chế tạo từ đồng thau, bề mặt mạ thiếc chống gỉ theo công nghệ mạ tĩnh điện. Được dùng nhiều trong tủ điện công nghiệp. Đối

với điện dân dụng chủ yếu dùng để đấu hạt công tắc hoặc ổ điện âm tường.

Cách đọc thông số kỹ thuật đầu cos kim tròn đặc – tin crimp pin terminal theo mã sản phẩm

Đầu cos kim tròn gồm có 2 loại là bọc nhựa và cốt kim tròn trần, lần lượt được ký hiệu với mã sản phẩm là

- **cos kim tròn bọc nhựa: PTV**
- **Cos kim tròn trần PTN**

đầu cốt kim tròn đặc được ký hiệu theo phương pháp PTV X-Y

trong đó

- PTV là mã đầu cốt kim tròn bọc nhựa
- X là tiết diện đầu bắt dây
- Y là chiều dài đầu kim

Ví dụ ta có đầu cốt được ký hiệu là PTV 2-10

. PTV là mã sản phẩm của **đầu cốt kim tròn đặc bọc nhựa**

. 2 là tiết diện dây dẫn tương ứng ($2mm^2$)

. 10 chiều dài đầu kim (10mm)

Bảng báo giá đầu cos pin tròn đặc bọc nhựa – insulated tin crimp pin terminal tham khảo

Mã sản phẩm	đơn vị tính	đơn giá VN
đầu cos PTV 1.25-10 BLUE	cái	230
đầu cos PTV 5.5-13T BLUE	cái	1,200.0
đầu cos PTV 5.5-13T RED	cái	1,200.0
đầu cos PTV 2-10	cái	250.0



đầu cos kim tròn đặc bấm dây điện bằng đồng

Đầu cos nối thẳng bọc nhựa – insulated Butt spile connector

Đầu cốt nối thẳng hay còn thường gọi là ống nối đồng, tên tiếng Anh là butt splice connector. Là một loại đầu cốt dây điện chuyên dùng để bấm nối 2 đường dây cáp điện có tiết diện tương đương hoặc ko chênh lệch quá nhiều. Đầu cốt nối thẳng có 2 loại.

- Đầu cos nối thẳng bọc nhựa cách điện
- Đầu cos nối đồng hay đầu cốt nối thẳng trần

Cách đọc thông số kỹ thuật đầu cos nối thẳng (butt spile connector) theo mã sản phẩm

Đầu cos nối thẳng được ký hiệu theo phương pháp BV A đối với đầu cốt nối thẳng bọc nhựa và GTY đối với đầu cốt nối thẳng trần (ống nối đồng)

trong đó:

- BV là mã sản phẩm đối với đầu cos nối thẳng bọc nhựa
- GTY là mã sản phẩm đối với đầu cốt nối thẳng trần
- A là tiết diện dây dẫn tương ứng dùng cho đầu cos đó

Ví dụ ta có đầu cốt ký hiệu là BV5

. BV là mã sản phẩm của **đầu cốt nối thẳng bọc nhựa**

. 5 là tiết diện dây dẫn tương ứng ($5mm^2$)

Bảng báo giá đầu cos pin tròn đặc bọc nhựa – insulated butt spile connector tham khảo

Mã sản phẩm	đơn vị tính	đơn giá VN
đầu cosse nối thẳng BV 5 Yellow	cái	470.0
đầu cosse nối thẳng BV 2Red	cái	450.0
đầu cosse nối thẳng BV 1.25blue	cái	420.0
đầu cosse nối thẳng BV 5.5	cái	500.0
đầu cosse nối thẳng BV 2blue	cái	450.0
đầu cosse nối thẳng BV 1.25Red	cái	420.0



đầu cos nối thẳng bọc nhựa bấm dây điện bằng đồng

Đầu cos nối thẳng trần (ống nối đồng)

Ví dụ: GTY4

. GTY là mã sản phẩm của **đầu cốt nối thẳng trần**

. 4 là tiết diện dây dẫn tương ứng (4mm²)

Đầu cốt nối thẳng trần là một loại đầu nối dây điện chuyên dùng để đấu nối 2 đoạn dây cáp điện có tiết diện tương đương hoặc không chênh lệch quá lớn

Bảng báo giá đầu cos pin tròn đặc bọc nhựa – non insulated butt spile connector tham khảo

Mã sản phẩm	đơn vị tính	đơn giá VI
đầu cosse nối thẳng, ống nối đồng GTY 8	cái	6,000.0

đầu cosse nối thẳng, ống nối đồng GTY 5.5	cái	5,000.0
đầu cosse nối thẳng, ống nối đồng GTY 4	cái	4,800.0
đầu cosse nối thẳng, ống nối đồng GTY 10	cái	6,800.0
đầu cosse nối thẳng, ống nối đồng GTY 2.5	cái	626.0
đầu cosse nối thẳng, ống nối đồng GTY 1.5	cái	530.0
đầu cosse nối thẳng, ống nối đồng GTY 95B	cái	17,000.0
đầu cosse nối thẳng, ống nối đồng GTY 70B	cái	12,600.0
đầu cosse nối thẳng, ống nối đồng GTY 50B	cái	9,200.0
đầu cosse nối thẳng, ống nối đồng GTY 35B	cái	7,800.0
đầu cosse nối thẳng, ống nối đồng GTY 16B	cái	7,600.0



đầu cos nối thẳng – ống nối đồng bấm dây điện

Đầu cos nón chụp – Closed End Crimp terminal Connector

Đầu cos nón hay thường gọi là đầu cốt mũ chụp, hoặc cút nối cánh dây điện, tên tiếng Anh là **closed end crimp terminal connector**. Đây cũng là một loại đầu cos được sử dụng rất nhiều trong công tác thi công đấu nối tủ điện cả dân dụng cũng như công nghiệp. Được chế tạo bằng lõi đồng thau với vỏ bọc nhựa cách điện PE. Chuyên dùng để bấm nối 2 đầu dây điện.

Cách đọc thông số đầu cos nón chụp thông qua mã sản phẩm

Đầu cốt nón chụp (cút nối cánh dây điện) được ký hiệu theo phương pháp: CE Ax

trong đó:

- CE là mã sản phẩm của đầu cốt nón chụp
- A là tiết diện dây điện tương đương sử dụng với đầu cốt đó

Ví dụ: CE5x

. CE là mã sản phẩm của **đầu cốt nối nón chụp**

. 5 là tiết diện dây dẫn tương ứng (5mm²).

Đầu cốt nón chụp là một loại đầu nối dây điện chuyên dùng để đấu nối 2 đoạn dây cáp điện có tiết diện tương đương hoặc không chênh lệch quá lớn

Bảng báo giá đầu cos pin tròn đặc bọc nhựa – closed end crimp terminal connector tham khảo

Mã sản phẩm	đơn vị tính	đơn giá VNĐ
đầu cos nón CE1x	cái	110
đầu cos nón CE2x	cái	130
đầu cos nón CE5x	cái	350
đầu cos nón CE8x	cái	450



đầu cos nón – cút nối cánh dây điện CE5x

Đầu cos bít SC (cable lug)

Đầu cốt bít SC là một loại cos trần, tên tiếng anh là **cable lug,** thường được sử dụng cho các mối nối điện chịu tải cao. Được chế tạo từ chất liệu là đồng thau. Trong điện dân dụng thường được dùng nhiều trong đấu tủ điện gia đình, đấu bình ắc quy hoặc dây máy hàn.

Cách đọc thông số kỹ thuật đầu cos bít SC thông qua mã sản phẩm

Đầu cosse bít SC được ký hiệu theo phương pháp **SC X-Y**

Trong đó:

- X: là tiết diện đầu bắt dây, cũng tương ứng là tiết diện dây cáp điện sử dụng cho đầu cốt.
- Y: là tiết diện lỗ bắt ốc tương ứng với đầu cốt.

Ví dụ ta có đầu cos được ký hiệu là SC 4-6

- Vậy đây là đầu cos bít SC
- SC là mã sản phẩm của **đầu cốt bít**
- 4 là tiết diện dây dẫn tương ứng (4mm²)
- 6 là lỗ khuyên bắt ốc (ốc 6ly)

Đầu cốt bít SC thường dùng để đấu điện có cường độ dòng điện cao hoặc điện áp cao như máy chạy điện 3 pha, máy hàn hoặc những tủ công nghiệp có công xuất lớn.

Chú ý: đầu cos bít SC là một loại đầu cos trần nên sau khi thực hiện thao tác đấu nối ta phải thêm công tác bọc cách điện cho mối nối để đảm bảo an toàn điện

Bảng báo giá đầu cos pin tròn đặc bọc nhựa – cable lug tham khảo

Mã sản phẩm	đơn vị tính	đơn giá VNĐ	
đầu cos bít SC 6-6	cái	1020	T
đầu cos bít SC 6-8	cái	1200	T
đầu cos bít SC 10-8	cái	15000	T

đầu cos bít SC 16-8	cái	1800	T
đầu cos bít SC 25-8	cái	3100	T
đầu cos bít SC 35-8	cái	3800	T
đầu cos bít SC 50-10	cái	5500	T
đầu cos bít SC 70-10	cái	9600	T
đầu cos bít SC 2.5-4	cái	830	T
đầu cos bít SC 4-6	cái	940	T
đầu cos bít SC 35-6	cái	4600	T
đầu cos bít SC 50-6	cái	7600	T
đầu cos bít SC 50-8	cái	7600	T
đầu cos bít SC 70-8	cái	13500	T
đầu cos bít SC 70-12	cái	13500	T
đầu cos bít SC 95-8	cái	20000	T
đầu cos bít SC 95-10	cái	20000	T
đầu cos bít SC 95-12	cái	20000	T



đầu cos bít SC

[Đầu cos ghim dẹp capa – male famle insulated spade terminal]

Đầu cốt ghim dẹp đực cái capa là một loại đầu cốt có kết cấu khá đặc biệt gồm 2 phần đầu đực và đầu cái để kết nối với nhau hoặc có thể dùng tách riêng.

Ví dụ: MDD 5-250 FDD 5-250

. MDD là mã sản phẩm của **đầu cốt đực**

. FDD là mã sản phẩm cùa **đầu cốt cái**

. 5 là tiết diện dây dẫn tương ứng (5mm²)

. 250 là cỡ đầu ghim tương ứng (đối với đầu đực là 6.5mm, đầu cái là 6.8mm)

Đầu cốt ghim dẹp capa có 3 kiểu đầu ghim phổ biến là: đầu 110 tương ứng kích thước là 2.8mm, đầu 187 tương ứng kích thước là

4.8mm, đầu 250 tương ứng kích thước là 6.8mm. **Đầu cốt ghim dẹp đực cái capa** thường được dùng để ghim chân tụ của bình ắc quy xe điện, ô tô, xe máy.

Bảng báo giá đầu cos ghim dẹp capa – male famale insulated spade terminal tham khảo

Mã sản phẩm	đơn vị tính	đơn giá VNĐ
đầu cosse ghim dẹp đầu đực MDD 5-250 blue	cái	640
đầu cosse ghim dẹp đầu đực MDD 5-250 yellow	cái	640
đầu cosse ghim dẹp đầu đực MDD 2-250 red	cái	430
đầu cosse ghim dẹp đầu đực MDD 2-250 blue	cái	430
đầu cosse ghim dẹp đầu đực MDD 2-110 red	cái	270
đầu cosse ghim dẹp đầu đực MDD 2-110 ble	cái	270
đầu cosse ghim dẹp đầu đực MDD 1-110 red	cái	250
đầu cosse ghim dẹp đầu đực MDD 1-110 blue	cái	250

Mã sản phẩm	đơn vị tính	đơn giá VNĐ
Đầu cốt ghim dẹp capa đầu cái FDD 2-110 RED	cái	230.0
Đầu cốt ghim dẹp capa đầu cái FDD 1-110r	cái	210.0
Đầu cốt ghim dẹp capa đầu cái FDD 1-110b	cái	210.0
Đầu cốt ghim dẹp capa đầu cái FDD 2-250 red	cái	300.0
Đầu cốt ghim dẹp capa đầu cái FDD 2-250 red-1	cái	30,000.0
Đầu cốt ghim dẹp capa đầu cái FDD 5.5-250	cái	450.0

Đầu cốt ghim dẹp capa đầu cái FDD 5.5-250 (DL)	cái	45,000.0
Đầu cốt ghim dẹp capa đầu cái FDD 2-250 blue	cái	300.0
Đầu cốt ghim dẹp capa đầu cái FDD 2-250 (DL)	cái	30,000.0
Đầu cốt ghim dẹp capa đầu cái FDD 2-110	cái	230.0
Đầu cốt ghim dẹp capa đầu cái FDD 2-110 (DL)	cái	23,000.0
Đầu cốt ghim dẹp capa đầu cái FDD 1.25-110	cái	210.0
Đầu cốt ghim dẹp capa đầu cái FDD 1.25-110 (DL)	cái	2,100.0



đầu cos ghim dẹp đực cái capa

Đầu cos đực cái đầu đạn – male female bullet butt connector insulated terminal

Ví dụ: MPD 5-250 FRD 5-156

. MPD là mã sản phẩm của **đầu cốt đực**

. FRD là mã sản phẩm cùa **đầu cốt cái**

. 5 là tiết diện dây dẫn tương ứng (5mm²)

. 156 là cỡ đầu ghim tương ứng

Bảng báo giá đầu cos đực cái đầu tròn – male female bullet butt connector insulated terminal tham khảo

Mã sản phẩm	đơn vị tính	đơn giá VNĐ
đầu cos đực cái đầu tròn MPD+FRD 1.25-156	cặp	1050
đầu cos đực cái đầu tròn MPD+FRD 2-156	cặp	1050
đầu cos đực cái đầu tròn MPD+FRD 5.5-195	cặp	1400



đầu cos đực cái

Đầu cos đực cái âm dương MDFN FDFN

Ví dụ: MDFN 5-250 FDFN 5-250

. MDFN là mã sản phẩm của **đầu cốt đực**

. FDFN là mã sản phẩm của **đầu cốt cái**

. 5 là tiết diện dây dẫn tương ứng ($5mm^2$)

. 250 là cỡ đầu ghim tương ứng (đối với đầu đực là 6.5mm, đầu cái là 6.8mm)

Đầu cốt ghim dẹp đực cái âm dương có 3 kiểu đầu ghim phổ biến là: đầu 110 tương ứng kích thước là 2.8mm, đầu 187 tương ứng kích thước là 4.8mm, đầu 250 tương ứng kích thước là 6.8mm. **Đầu cốt ghim dẹp đực cái capa** thường được dùng để ghim chân tụ của bình ắc quy xe điện, ô tô, xe máy.

Bảng báo giá đầu cos ghim dẹp capa – male famale full insulated spade terminal tham khảo



đầu cos ghim dẹp đực cái âm dương

Hướng dẫn cách chọn và đọc thông số kỹ thuật các loại đầu cos dây điện

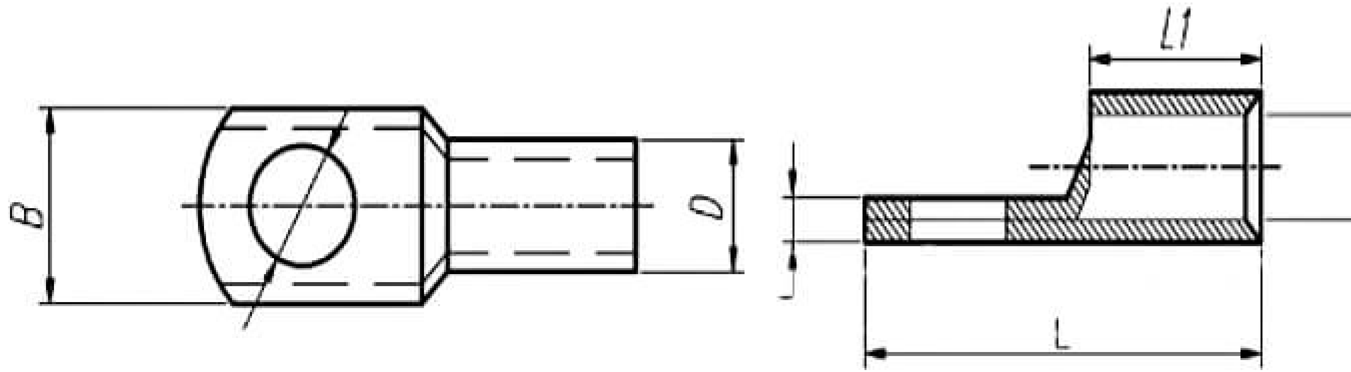
Thông thường khi đưa ra sản phẩm, nhà cung cấp cũng sẽ cung cấp cả bảng thông số kĩ thuật chi tiết cho từng loại cụ thể, nên tốt nhất là ta nên tham khảo bảng thông số này sẽ chính xác hơn, tuy nhiên nhiều khi do lười cho nên anh em kĩ thuật sẽ ko đọc, nên hôm nay mình sẽ chỉ cho các bạn 1 cách để xem hiểu thông số kỹ thuật của hầu hết các loại **đầu cốt**.

Thật ra cho dù đầu cốt có cấu tạo hay kiểu dáng phức tạp đến đâu thì cũng chỉ có 2 loại thông số quan trọng nhất đó là

+ **Kích thước dây cáp điện tương ứng với loại đầu cốt đó**

+ **Kích thước đầu bắt vào thiết bị điện tương ứng với đầu cốt đó (thông thường sẽ là kích thước đầu bắt ốc)**

cho nên kí hiệu **đầu cốt** sẽ chủ yếu thể hiện 2 loại thông số kích thước này



	Φ	d	L
SC6-6	6	4.4	24
SC6-8	8	4.4	24
SC10-6	6	5.2	27
SC10-8	8	5.2	27
SC16-6	6	6	31
SC16-8	8	6	31
SC16-10	10	6	31
SC25-6	6	6.8	33
SC25-8	8	6.8	33
SC25-10	10	6.8	33
SC25-12	12	6.8	33
SC35-6	6	8.3	38
SC35-8	8	8.3	38
SC35-10	10	8.3	38
SC35-12	12	8.3	38
SC50-8	8	10	45

đầu cos bít trần SC bảng thông số kỹ thuật

Ví Dụ : một loại **đầu cốt** sẽ được kí hiệu gồm 3 phần như sau: **M a-b** trong đó

+ **M** là mã của **đầu cốt** đó và sẽ cho biết nó là loại đầu cos gì ví dụ : RNB là **đầu cốt** tròn trần SNB là **đầu cốt** chữ Y trần

+ **A** là kích thước dây cáp điện tương ứng với loại **đầu cốt** đó

+ **B** là kích thước đầu bắt vào thiết bị điện tương ứng

Ví dụ cụ thể như sau: 1 loại đầu cos có kí hiệu RNB 2-6

+ RNB : là mã của loại đầu cos đó và có nghĩa nó là **đầu cốt tròn trần**

+ 2 nghĩa là dây cáp điện tương ứng với nó có kích thước $2mm^2$

+ 6 nghĩa là kích thước vòng khuyên là $6mm^2$

Hướng dẫn cách bấm các loại đầu cos dây điện bằng kìm bấm cos

Kìm bấm cos bọc nhựa



0902.091.84

Kềm bóp cốt bọc nhựa

Để bấm **đầu cốt dây điện** đúng cách cần chuẩn bị các dụng cụ như sau

- Dây điện
- **Đầu cốt** có thông số kỹ thuật tương ứng với dây điện đang sử dụng
- **Kìm bấm cốt** có kiểu hàm tương ứng với **đầu cốt** đang sử dụng
- Dụng cụ tuốt và cắt dây điện

Các bước *bấm đầu cos với kìm bấm cos*

1. Đo kích thước phần dây điện sẽ được bấm dữ vào **đầu cốt**
2. Tiến hành tuốt bỏ phần vỏ dây điện của phẩn đó lưu ý dùng dụng cụ chuyên dụng để tránh làm ảnh hưởng đến phần lõi dây
3. Đặt cố định đầu cos vào vị trí tương thích trên hàm kìm sau đó mới luồn dây điện vào đầu cos
4. Bóp kìm bấm cos hết mức cho đến khi thấy kìm tự nhả ra mới đạt, bấm như vậy mới đảm bảo mối đấu chắc chắn nhất

Cách chọn kìm bấm cos phù hợp

Để đảm bảo bấm đầu cos tốt nhất, việc lựa chọn **kìm bấm cos** phù hợp cũng là 1 điều quan trọng không thể bỏ qua vậy chọn thế nào cho phù hợp

tiêu trí đầu tiên là chọn loại kìm phù hợp với kích thước **đầu cos** cần bấm, thường trên thân kìm sẽ có kích thước của các loại **đầu cos** tương ứng phù hợp, 1 số loại kém chất lượng ko có thì mình cũng chịu.

Tiêu trí số 2 để chọn kìm bấm cos là **kiểu dáng hàm bấm cos** có tương thích với loại cos đó hay ko, giới thiệu với mọi người một số loại kìm thông dụng trên thị trường hiện nay.

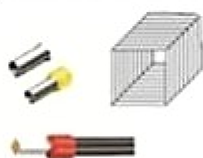


kềm bấm cos

đây là dạng **kìm bấm cos** phổ biến nhất có thể bấm được hầu hết các loại cos, nhưng tốt nhất chỉ sử dụng để bấm các loại **cos trần** cán tròn









kìm bấm cốt pin rỗng

Nhìn trên hình chắc mọi người cũng đoán được đây là loại kìm chỉ chuyên dụng bấm loại cos đặc biệt là ***đầu cos pin rỗng***



Công ty Thiết Bị Công Nghiệp
Động Lực









23CM

Serial	Hàm (mm²)	Chiều dài	Trọng lượng
HS-30J	0.5-6.0mm²	23CM	0.6KG

kềm bấm cos HS-30J chuyên bấm các loại đầu cos bọc nhựa

Đây cũng là 1 loại kìm khá phổ biến và nó chuyên sử dụng để bấm tất cả các loại đầu cos dây điện bọc nhựa trừ đầu cos pin rỗng, loại kìm này khá đa năng có thể bấm các loại cos bọc nhựa cách điện hoặc trần, tuy rằng trên hàm kìm có ghi thông số kỹ thuật là chỉ sử dụng cho các loại có kích thước từ 0.5mm² đến 6mm² nhưng thực tế mình đã sử dụng có thể bấm loại cos SC đến 25mm², nên mình khá là thích sử dụng loại này, hơn nữa giá cả cũng vừa phải chỉ khoảng 200.000 một cái, so sánh với các loại kìm cos khác trên thị trường hiện nay giá như vậy thì không tính là đắt, ở mức khá là bình dân rồi lại còn đa dụng, bấm cos phủ nhựa thì hết chê.



Kìm bấm cos dây điện MC4

kiểu hàm của loại kìm này chuyên để bấm các loại cos có phần bóp dây điện dạng mở, như đầu cos dây điện 2 tầng cho xe máy, ô tô, xe đạp điện, bình ắc quy, cos MC4 ...vv

Trên đây mình chỉ giới thiệu một số loại kìm bấm cos có kiểu hàm thông dụng nhất, trên thực tế có rất nhiều các kiểu hàm đặc biệt khác nhau, với nhiều kích cỡ khác nhau. Trước khi chọn mua bạn nên xem kỹ bảng thông số kỹ thuật hoặc thông tin về sản phẩm để tránh mua nhầm. Trong trường hợp mình không quen thuộc thì tốt nhất là nên liên hệ trực tiếp với người bán để được tư vấn.

Tham khảo thêm nhiều sản phẩm của shop tại : **https://dongluchp.com/dau-cos-day-dien**

TRÊN ĐÂY LÀ VÀI LOẠI KÌM BẤM COS THÔNG DỤNG HIỆN NAY, CÒN RẤT NHIỀU LOẠI KHÁC NỮA HÔM NÀO RẢNH MÌNH CẬP NHẬP TIẾP ĐỂ GIỚI THIỆU VỚI MỌI NGƯỜI

Giới thiệu về công ty sản xuất các loại đầu cos dây điện Động Lực (dongluchp)

công ty TNHH thiết bị công nghiệp Động Lực (Dongluchp) là đơn vị hàng đâu trên thị trường hiện nay trong lĩnh vực sản xuất và phân phối các loại đầu cos. Với nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực điện tự động hoá, điện công nghiệp cũng như điện dân dụng. Công ty Dongluchp đã được quý khách hàng trên toàn quốc cũng như các quý khách hàng là các tập đoàn lớn đa quốc gia đang có trụ sở làm việc tại Việt Nam tin tưởng và lựa chọn công ty Dongluchp là đối tác cung cấp các loại thiết bị vật tư cũng như phụ kiện ngành điện. Một số công ty và tập đoàn đa quốc gia lớn mà công ty Dongluchp hiện đang là đối tác cung cấp thiết bị có thể kể đến như:

+ Toyota Hưng Yên

+ LG Display

+ Heasung Việt Nam

để liên hệ với công ty quý khách có thể xem thông tin bên dưới đây:

Công ty TNHH Thiết Bị Công Nghiệp Động Lực

Chân cầu rế 2, QL10, An Dương, Hải Phòng 18000, Việt Nam

Phone: +**84964032890**

Email: Dongluc.industry@gmail.com

Zalo: **0902.091.840**

Quý khách cũng có thể liên hệ và theo dõi các thông tin liên quan cũng như có thể liên hệ và theo dõi để biết các sản phẩm mới nhất của công ty Động Lực (Dongluchp) qua các mạng xã hội:

Facebook: https://www.facebook.com/khinen.haiphong/

Twitter: https://twitter.com/festohp1

Instagram: https://www.instagram.com/dongluchp1/

Tumblr: https://www.tumblr.com/blog/dongluchp/

Pinterest: https://www.pinterest.com/festohaiphong/

Blogspot: https://dongluchp.blogspot.com/

Medium: https://dongluchp.medium.com/

Trong những thời điểm đặc biệt trong năm công ty Dongluchp sẽ có những chương trình tri ân khách hàng công bố trên Website công ty cũng như trên các trang mạng xã hội của công ty.

Ngoài ra công ty Động Lực còn cung cấp các loại thiết bị ngành điện nói chung và ngành điện công nghiệp nói riêng, một số sản phẩm tiêu biểu mà công ty hiện đang cung cấp:

+ Tủ điện, Hộp điện nhựa

+ Dây cáp điện các loại

+ Ống gen co nhiệt

+ Ống lồng đầu cos

+ mũ chụp đầu cos bằng nhựa

+ Ốc siết cáp

+ Động cơ bước AC Servo motor Mitsubishi

+ Bộ điều khiển động cơ AC Servo driver amplifier Mitsubishi

+ Module đầu vào, ra (module input, output) Mitsubishi

+ Base chân đế Mitsubishi

+ Cáp lập trình PLC các loại

+ Cáp động cơ Servo (cáp nguồn động cơ servo, cáp phanh, cáp encoder).

+ CC-link mitsubishi

+ Cảm biến sensor các loại của các thương hiệu lớn trên thị trường hiện nay như Omron, Mitsubishi …

Source (nguồn): https://dongluchp.com/trangchu/cua-hang/dau-cos/